

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 8 năm 2017

V/v: Không công nhận vợ chồng giữa Chị

Nguyễn Thị H và Anh Lương Văn L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Thế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Hùng - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Hoàng Thị Oanh – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 80/TB-TLVA ngày 05/4/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐST-HNGĐ, ngày 19 ngày 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST - HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn ĐK, xã YT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn L, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn ĐL, xã CT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2017, bản tự khai, biên bản ghi lời khai 15/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004 chị và Anh Lương Văn L chung sống với nhau như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu anh chị sinh sống tại thôn ĐLợi, xã CT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, đến cuối năm 2007 thì chuyển về sinh sống tại thôn ĐK, xã YT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi về

Vĩnh Phúc sinh sống được khoảng hai đến ba tháng thì anh L bỏ về Tuyên Quang sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay.

Về tình cảm vợ chồng thì ngay từ khi bắt đầu chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên say rượu rồi đánh đập chị, không chăm lo đến gia đình, giữa hai người luôn bất đồng quan điểm sống.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để cho chị với anh Lương Văn L được ly hôn.

Về con chung: Hiện nay anh chị có một con chung là cháu Lương Thị Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2005, cháu L đang ở cùng anh L và gia đình bên nội cháu tại Thôn ĐL, xã CT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải vụ án chị có quan điểm là tôn trọng nguyện vọng của cháu, muốn ở với chị hoặc ở cùng anh L chị cũng nhất trí. Nếu cháu ở cùng với chị thì chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị ngày 14/7/2017 chị yêu cầu giao cháu Linh cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Lương Thị Mai L, sinh ngày 11/10/2007, đã mất vào ngày 14/01/2008 nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2017, bị đơn anh Lương Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004 anh và Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu anh chị sinh sống tại thôn ĐL, xã CT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, đến cuối năm 2007 thì chuyển về sinh sống tại thôn ĐK, xã YT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi về Vĩnh Phúc sinh sống được khoảng hai đến ba tháng thì anh chuyển về Tuyên Quang sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Hiện nay anh chị có một con chung là cháu Lương Thị Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2005, cháu L đang ở cùng anh và gia đình bên nội tại Thôn ĐL, xã CT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Vì từ nhỏ cháu đã sống với anh, do vậy khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Lương Thị Mai L, sinh năm 2007, ngay từ khi sinh cháu L, anh chị đã sống ly thân và cháu Loan ở cùng chị H, nên hiện nay tình hình của cháu như thế nào anh cũng không nắm được.

Về tài sản và vay nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai 10/5/2017, cháu Lương Thị Quỳnh L có nguyện vọng được ở cùng bố cháu là anh Lương Văn L.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-ADBPCTT, ngày 13/6/2017 quyết định giao cháu Lương Thị Quỳnh L cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nhưng cháu L vẫn có nguyện vọng được ở với bố cháu là anh Lương Văn L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; 147, 228, 238, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn L là vợ chồng; giao cháu Lương Thị Quỳnh L cho anh Lương Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các bên và nghĩa vụ chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn L chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống, chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm lối sống, không còn yêu thương lẫn nhau, từ năm 2007 đến nay đã sống ly thân và cả hai đều không có giải pháp để cải thiện quan hệ tình cảm giữa hai người, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Chị H và anh L đều thừa nhận không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Như vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn L chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Xác định hiện nay chị H và anh L có một con chung là cháu Lương Thị Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2005. Chị H và anh L đều yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L. Bản thân cháu L có nguyện vọng muốn được ở với bố cháu là anh Lương Văn L.

Xét về điều kiện nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên giấy LT, có mức thu nhập trung bình khoảng hơn 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng. Còn bản thân anh L không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ nghèo của xã, hàng tháng hưởng trợ cấp của Nhà nước; ngôi nhà anh L đang ở có diện tích khoảng 16m², tài sản trong nhà chỉ có 01 (một) chiếc giường đôi, làm bằng gỗ tạp, đã cũ. Ngoài ra không có tài sản gì khác có giá trị.

Quá trình giải quyết vụ án, chính quyền địa phương cung cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện: Ngày 26/7/2011 do say rượu nên anh L đã dùng dao cứa vào gáy cháu Lương Thị Quỳnh L, để lại vết thương dài khoảng 02cm; ngoài ra theo đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngày 13/6/2017 chị H cho rằng ngoài việc anh L thường xuyên say rượu thì chị nắm được thông tin là anh L còn có hành vi sàm sỡ đối với cháu L. Mặc dù chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhưng để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu L, Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cháu Linh cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và có căn cứ.

Còn cháu Lương Thị Mai L, sinh ngày 11/10/2007, đã chết vào ngày 14/01/2008 (trích lục khai tử số 25/TLKT-BS ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị H và anh L đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lương Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Lương Thị Quỳnh L, sinh ngày 22/10/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tại biên lai số 0002824, ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lương Văn L không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị H, anh Lương Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã YT, SL, Vĩnh Phúc;
- UBND xã CT, SD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bàn Văn Thế

